

Bản án số: 228/2022/HS-PT

Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980, tại Long An; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 5/20, Ô 2, khu phố TK 2, thị trấn T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Lê Thị L, sinh năm 1959; chồng Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969; con 04 người, người con lớn nhất sinh năm 2004 và người con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Bà Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1978 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thúy H1: Bà Trần Thị Ngọc H3, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp 3, xã NT, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 04-01-2022, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 51Y3 - 0434 lưu thông trên Hương lộ 7 theo hướng từ thị trấn Thủ Thừa đi xã Nhị Thành để đến Công ty trong Khu công nghiệp Hòa Bình làm việc. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Ấp 2, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, H điều khiển xe với vận tốc khoảng 40km/h và cách lề bên phải khoảng 0,5m. Lúc này, H nhìn thấy chị Trần Thị Thúy H1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, cách khoảng 2-3m. H điều khiển xe lách sang trái để tránh nhưng tay cầm bên phải xe mô tô 51Y3-0434 va chạm vào người của chị H1, làm chị H1 té ngã vào lề phải đường, xe 51Y3-0434 cùng H té ngã ra đường. Hậu quả, chị H1 bị thương, cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 06-01-2022 thì tử vong.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 04/TT ngày 17-01-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị Thúy H1 như sau: Nạn nhân Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1978 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo yêu cầu xem xét lại các khoản bồi thường, đề nghị xem xét theo mức quy định của pháp luật và thi hành khoản tiền này hàng tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt xin được hưởng án treo và rút lại yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Bị cáo H cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới gồm: Hợp đồng lao động với Công ty TNHH SHW; biên lai nộp tiền bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 13.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa; đơn xác nhận ở nhà thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và nuôi 04 người con đang là học sinh, chồng bỏ đi từ năm 2020 đến nay không rõ địa chỉ, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ như: Đang có việc làm ổn định; biên lai nộp tiền bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 13.500.000 đồng; bị các và các con đang ở nhà thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính và nuôi 04 người con đang là học sinh, chồng bỏ đi từ năm 2020 đến nay không rõ địa chỉ, tất cả có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn, do đó cần áp dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xét xem xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện lao động chăm lo cho các con và bồi thường cho đại diện người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H rút kháng cáo về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo H.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H khai nhận: Bị cáo không có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04-01-2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 51Y3-0434 có dung tích xi lanh 108cc, lưu thông trên

Hương lộ 7, theo hướng từ thị trấn Thủ Thừa đi xã Nhị Thành. Khi đi đến khu vực ấp 2, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, do bị cáo không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn giao thông đối với bà Trần Thị Thúy H1 đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà Trần Thị Thúy H1 bị tử vong. Xét, lời khai nhận của bị cáo H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, đề tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, thấy:

[3.1] Về yếu tố lỗi: Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả làm chết một người, lẽ ra cần phải giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã nộp tiền để bồi thường nốt phần cho đại diện người bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú như: Bị cáo đang làm công nhân (có hợp đồng lao động kèm theo), là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi 04 người con vẫn đang là học sinh, ở nhà thuê, chồng bỏ đi từ năm 2020 đến nay không rõ địa chỉ; mặc dù, bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn, nhưng bị cáo đã có thiện chí nộp 13.500.000 đồng để bồi thường cho đại diện người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và đang có việc làm ổn định. Việc bắt bị cáo đi chấp hành án sẽ ảnh hưởng rất lớn đến 04 người con của bị cáo về các mặt nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và học tập. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự, bị cáo cũng có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể giúp bị cáo tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận, nên kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H về phần trách nhiệm dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H về phần hình phạt. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27-12-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0001190 ngày 23-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Thủ Thừa (02);
- VKSND huyện Thủ Thừa (01);
- CQĐT Công an huyện Thủ Thừa (01);
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm